TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS- ST
Ngày 10/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ,TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Kiểm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Th

2. Ông Trần Tô Hiệp

- *Thư ký phiên toà*: Bà Phan Thị Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:* Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06 /2022/ TLST- HS ngày 26 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Triệu Đình Th (Không có tên gọi khác), Sinh năm 1974, tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm BD, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ở trước khi bị bắt tạm giam: Xóm ĐL 2, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Xuân Trường và bà Vũ Thị Tuyết; vợ: Nông Thị Vàng; có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại Bản án số: 107/HSST ngày 10/8/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xử phạt 14 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

+ Tại Bản án số 02/HSST ngày 24/01/2008 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" , theo quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Tổng hợp hình phạt với hình phạt tại Bản án

số 107/HSST ngày 10/8/2007, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 2 bản án là 14 năm 9 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong các khoản án phí, tiền phạt và hình phạt tù ngày 19/01/2017.

Bị cáo Triệu Đình Th bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 19/10/2021 đến nay. Có mặt.

* Người chứng kiến:

- Chị Lương Thị Th, sinh năm 1970; trú tại: Xóm ĐL 1, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.Vắng mặt.

- Anh Ma Văn H, sinh năm: 1970; Trú tại: Tổ dân phố Hợp Thành, thị trấn Chợ Chu, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 ngày 17/10/2021, tổ công tác của Công an huyện Đ làm nhiệm vụ tại Trung tâm cách ly số 01 huyện Đ, thuộc tổ dân phố Hợp Thành, thị trấn Chợ Chu, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Khi tiến hành kiểm tra đối với Triệu Đình Th trước khi vào cách ly đã phát hiện và thu giữ tại túi áo khoác phía trong, bên trái Th đang mặc trên người 01 túi nilon màu trắng bên trong có 05 gói nhỏ chất bột màu trắng được gói bằng giấy bạc màu vàng (Th khai là ma túy loại Heroine) và 01 mảnh giấy bạc màu màu trắng.Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong tang vật chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đ giải quyết theo thẩm quyền.

Kết quả cân 05 gói chất bột màu trắng nghi là ma tuý, loại Heroine thu giữ của Triệu Đình Th khi bắt quả tang có khối lượng là: 1,010 gam (Một phẩy không một không gam), lấy toàn bộ niêm phong trong bì ký hiệu A3 gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 1490/KL-KTHS, ngày 19/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì kí hiệu **A3** gửi giám định là chất ma túy; loại Heroine, có khối lượng là: 1,010 gam (Một phẩy không một không gam).

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Triệu Đình Th khai nhận như sau: Th là đối tượng nghiện chất ma tuý, khoảng 08 giờ ngày 14/10/2021, Th đi xe ôm đi từ phòng trọ của mình ở khu công nghiệp Bàu Bàng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương ra bến xe Bàu Bàng để tìm mua ma tuý về sử dụng cho bản thân. Tại đây, Th đã gặp và mua của một người đàn ông không quen biết một gói ma túy, loại Heroine với giá 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng), sau đó Th cất gói ma tuý và

đi xe ôm về phòng trọ, Th chia gói ma túy mua được thành 06 phần và gó lại bằng giấy bạc màu vàng. Cùng ngày, Th đi xe taxi từ phòng trọ về nhà bố mẹ đẻ tại xóm ĐL 2, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Th đã sử dụng hết 01 gói ma túy, loại Heroine cho bản thân khi dừng nghỉ trên đường (Th không nhớ địa điểm nào). Số ma tuý còn lại Th cất ở túi áo khoác phía trong, bên trái của Th. Ngày 16/10/2021, Th đến Trạm Y tế xã ĐM khai báo y tế rồi về nhà bố mẹ đẻ của Th tại xóm ĐL 2, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Khoảng 09 giờ ngày 17/10/2021, Th đến làm thủ tục cách ly tập trung tại Trung tâm cách ly số 01 huyện Đ. Tại đây, cơ quan công an kiểm tra, phát hiện và thu giữ 05 gói ma túy loại Heroine của Th như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Triệu Đình Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của Th là phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì kí hiệu **A3** bên trong có 0,96g (Không phẩy chín sáu gam) ma túy loại Heroine và vỏ bao gói mẫu giảm định là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 phong bì ký hiệu là **A4** bên trong là vỏ phong bì niêm phong vật chứng khi bắt quả tang cùng 01 (một) túi nilon màu trắng và 05 mảnh giấy bạc màu vàng thu giữ của Triệu Đình Th khi bắt quả tang; 01 phong bì ký hiệu là **A2** bên trong là 01 mảnh giấy bạc màu trắng thu giữ của Triệu Đình Th khi bắt quả tang.

Bản Cáo trạng số 07/CT-VKSĐH ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Triệu Đình Th về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã nêu. Bị cáo khai bị cáo nghiện ma túy nên đã mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, bị cáo biết hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo xác định việc truy tố tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đối với bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai. Bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Triệu Đình Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Triệu Đình Th từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 19/10/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ: 01 phong bì kí hiệu **A3** bên trong có 0.96g (Không phẩy chín sáu gam) ma túy loại Heroine và vỏ bao gói mẫu giảm định là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 phong bì ký hiệu là **A4** bên trong là vỏ phong bì niêm phong vật chứng khi bắt quả tangcùng 01 (một) túi nilon màu trắng và 05 mảnh giấy bạc màu vàng thu giữ của Triệu Đình Th khi bắt quả tang; 01 phong bì ký hiệu là **A2** bên trong là 01 mảnh giấy bạc màu trắng thu giữ của Triệu Đình Th khi bắt quả tang.

Về án phí: Áp dụng Điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

Tại phiên toà bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật truy tố: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Triệu Đình Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai, các bản tự khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan Điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 17/10/2021, tại Trung tâm cách ly số 01 huyện Đ thuộc Tổ dân phố Hợp Thành, thị trấn Chợ Chu, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Triệu Đình Th đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 1,010 gam (Một phẩy không một không gam) ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều 249.Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam"

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự; xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo cố ý thực hiện.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

+ Ngày 10/8/2007 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xử phạt 14 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

+ Ngày 24/01/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt với hình phạt tại Bản án số 107/HSST ngày 10/8/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 2 bản án là 14 năm 9 tháng. Vói các mức án nghiêm khắc như vậy nhưng bị cáo không chịu lấy đó làm bài học cho bản thân, không chịu tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội. Ngược lại, sau khi ra trại, bị cáo tiếp tục sử dụng ma túy và nghiện ma túy, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Vì vậy, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bố của bị cáo là người có công lao trong công cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương. Vì vậy, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ tránh nhiệm hình sự đối với bị cáo, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để tập trung cải tạo mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản gì. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Vật chứng của vụ án: 01 phong bì kí hiệu **A3** bên trong có 0,96g (Không phẩy chín sáu gam) ma túy loại Heroine và vỏ bao gói mẫu giảm định là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 phong bì ký hiệu là **A4** bên trong là vỏ phong bì niêm phong vật chứng khi bắt quả tangcùng 01 (một) túi nilon màu trắng và 05 mảnh giấy bạc màu vàng thu giữ của Triệu Đình Th khi bắt quả tang; 01 phong bì ký hiệu là **A2** bên trong là 01 mảnh giấy bạc màu trắng thu giữ của Triệu Đình Th khi bắt quả tang cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ.

Đối với người bán ma túy cho Triệu Đình Th, Th khai mua của người đàn ông Th không biết họ tên, tuổi, địa chỉ tại bến xe Bàu Bàng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Đình Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Đình Th 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 19/10/2021.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/3/2022) để bảo đảm thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ: 01 phong bì kí hiệu **A3** bên trong có 0,96g (Không phẩy chín sáu gam) ma túy loại Heroine và vỏ bao gói mẫu giám định là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 phong bì ký hiệu là **A4** bên trong là vỏ phong bì niêm phong vật chứng khi bắt quả tang cùng 01 (một) túi nilon màu trắng và 05 mảnh giấy bạc màu vàng thu giữ của Triệu Đình Th khi bắt quả tang; 01 phong bì ký hiệu là **A2** bên trong là 01 mảnh giấy bạc màu trắng thu giữ của Triệu Đình Th khi bắt quả tang.

(Đặc điểm,tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận lập ngày 27/01/2022 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 135, 136, 331,333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Triệu Đình Th phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo; Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án; THAHS;

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Kiểm